

A - PHẦN BẮT BUỘC (7,0 điểm):

Câu 1 (3,0 điểm): Phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 đã có những đóng góp gì vào thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945?

Câu 2 (3,0 điểm): Chủ trương của Đảng ta trong Đông – Xuân 1953-1954 là gì? Dựa trên cơ sở nào mà Đảng đề ra chủ trương ấy?

Câu 3 (1,0 điểm): Sự kiện nào đã giáng đòn quyết định đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1965-1968)? Giải thích.

B - PHẦN TỰ CHỌN (3,0 điểm): thí sinh chỉ được chọn trả lời 1 trong 2 câu sau:

Câu 4.a: Em hãy nêu những thành tựu khoa học - kỹ thuật của Mỹ và Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai. Nguyên nhân đưa tới những thành tựu đó?

Câu 4.b: Trình bày những nội dung chính của Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm 2000? Chọn trình bày và phân tích một nội dung mà em cho là có tác động lớn nhất đến nhân loại trong thời gian đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN 3 (27+28/4/2013)

Câu	Nội dung cần trình bày	Điểm
1	* Phong trào cách mạng 1930-1931: - Giới thiệu khái quát về phong trào cách mạng 1930-1931 - Phong trào đã khẳng định quyền lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng VN, khẳng định sự đúng đắn trong cương lĩnh của Đảng... - Phong trào đã xây dựng được trong thực tiễn khối liên minh công nông... - Qua phong trào, quần chúng nhân dân đã được tập dượt phương pháp bạo lực cách mạng đúng đắn, càng tin tưởng thêm ở sức mạnh của mình. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm... * Phong trào dân chủ 1936-1939: - Giới thiệu khái quát về phong trào dân chủ 1936-1939 - Phong trào đã thể hiện bước trưởng thành và ảnh hưởng rộng khắp của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng VN - Qua phong trào, khả năng cách mạng của tầng lớp trên đã được khẳng định, Đảng đã xây dựng được lực lượng chính trị hùng hậu... - Quần chúng được tập dượt thêm hình thức đấu tranh chính trị công khai, nửa công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp... - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm...	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25
2	* Chủ trương của Đảng... - Tháng 9-1953, Bộ CT TƯ Đảng đã đề ra kế hoạch quân sự trong Đông – Xuân 1953-1954: + Xác định phương hướng chiến lược là tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt 1 bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai và buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó với ta... từ đó ta có điều kiện tiêu diệt thêm nhiều địch. + Phương châm chiến lược là tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh chắc, thắng chắc... - Đầu tháng 12-1953, Bộ CT lại thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ (mục đích)... * Cơ sở đề ra kế hoạch + Tính đến đầu năm 1953, Pháp ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh Đông	0,5 0,5 0,5

	Dương... Với sự giúp đỡ của Mỹ, Pháp đề ra kế hoạch Nava với hi vọng trong 18 tháng sẽ giành thắng lợi quân sự để kết thúc chiến tranh trong danh dự (thời gian, khái quát nội dung, thực hiện...) + Kế hoạch Nava ra đời là cố gắng cao nhất và cũng là cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương... Vì vậy, để đi đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến, Bộ Chính trị đã đề ra chủ trương đập tan kế hoạch Nava. + Thực hiện chủ trương của Đảng, quân ta đã liên tiếp mở các chiến dịch ... buộc địch phân tán cao độ binh lực, bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava, tạo điều kiện vật chất tinh thần cho ta thắng lợi ở Điện Biên Phủ... + Trước tình thế đó, Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, thành điểm mấu chốt của kế hoạch Nava. Vì vậy, Đảng ta đã hạ quyết tâm mở chiến dịch Điện Biên Phủ để làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, đập tan ý đồ thực dân của Pháp.	0,5 0,5 0,5
3	* Sự kiện đã giáng đòn quyết định đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) * Giải thích: + Cuộc TTC và nổi dậy xuân Mậu Thân làm lung lay ý chí xâm lược của ĐQ Mỹ buộc chýng phải tuyên bố "phi Mỹ hoá chiến tranh" nghĩa là chấp nhận sự thất bại của chiến lược "chiến tranh cục bộ" đồng thời tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc từ 31/3 để đi đến ngừng hẳn vào 1/11/1968, chấp nhận đến đàm phán với ta ở Pa-ri. + Đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược thứ 3 và là bước nhảy vọt thứ 2 trong tiến trình chiến tranh cách mạng miền Nam.	0,25 0,5 0,25
4.a	* Thành tựu KHKT của Mỹ: + Mỹ là nơi khởi đầu của cuộc CMKHKT hiện đại và sau chiến tranh thế giới thứ hai, đạt được nhiều thành tựu lớn, đi đầu trong các lĩnh vực: chế tạo công cụ sản xuất mới, vật liệu mới, năng lượng mới... + Trong những năm 1991-2000: khoa học kỹ thuật của Mỹ tiếp tục phát triển: Mỹ luôn chiếm 1/3 số lượng bản quyền phát minh, sáng chế của thế giới... -> Nguyên nhân phát triển của Mỹ: Sở dĩ Mỹ là nước đi đầu trong CM KH-KT lần thứ hai vì Mỹ có điều kiện hoà	0,75 0,25 0,5

4b	bình và chính phủ Mỹ rất quan tâm đầu tư cho KHKT, thu hút các nhà khoa học trên thế giới... * Thành tựu KHKT của Nhật: + Với chi phí nghiên cứu phát triển KHKT của Nhật đứng thứ hai thế giới sau Mỹ, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp dân dụng và đạt nhiều thành tựu lớn như: đóng tàu chở dầu có trọng tải 1 triệu tấn, xây dựng đường ngầm dưới biển dài 53,8km, cầu đường bộ dài 9,4km để khắc phục khó khăn về giao thông trong nước... + Những năm 1991-2000: Khoa học kỹ thuật của Nhật tiếp tục phát triển ở trình độ cao, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất phục vụ nhu cầu dân dụng. Nhật đã phóng 49 vệ tinh nhân tạo và hợp tác có hiệu quả với Mỹ và Nga trong các chương trình vũ trụ quốc tế. -> Nguyên nhân phát triển của Nhật: + Chính phủ Nhật Bản rất coi trọng khoa học kỹ thuật: đầu tư thích đáng cho những nghiên cứu khoa học trong nước và mua những phát minh sáng chế từ bên ngoài (Tính đến năm 1968, Nhật đã đầu tư 6 tỉ \$ để mua các phát minh, sáng chế => tiết kiệm chi phí và rút ngắn khoảng cách về sự phát triển KHKT..) + Quan tâm đến giáo dục, chú ý đào tạo những con người Nhật tài năng, cú ý chí, vượt khó khăn mà vẫn giữ vững bản sắc dân tộc.... * Nội dung chính của Lịch sử thế giới sau năm 1945 là: - Sau chiến tranh thế giới II, Trật tự thế giới mới đã được xác lập dựa trên sự thoả thuận tại hội nghị Ianta. - Sau Chiến tranh, chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi của một nước, trở thành hệ thống thế giới - đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa. - Phong trào giải phóng dân tộc ở châu á, châu Phi và	0,5
		0,25
		0,5
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,5
		1

	Mỹ Latinh sau chiến tranh nổ ra mạnh mẽ và từng bước đi đến thắng lợi hoàn toàn. - Sau chiến tranh, hệ thống ĐQCN có nhiều chuyển biến quan trọng. - Sau chiến tranh các quan hệ quốc tế được mở rộng và vô cùng đa dạng. - Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần 2 khởi đầu ở Mỹ, lan nhanh ra toàn thế giới đã đạt được những thành tựu kỳ diệu. * Trình bày và phân tích 1 nội dung mà em cho là có tác động lớn nhất đến nhân loại. - HS có thể lựa chọn và trình bày 1 trong số 6 nội dung trên - Phân tích tác động đối với thế giới (cả tích cực và tiêu cực)	
--	---	--

Người ra đề: Nguyễn Thị Hồng Thanh